

Số: 181/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976;** Hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số 17 ngõ 1 P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

**2. Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1972;** Hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số 17 ngõ 1 P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 09/10/2007 (số 43, quyển số 01/2007) tại Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải, đến nay tình cảm không còn nên ông bà cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị P và ông Đỗ Văn Đ thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông bà có 03 con chung tên là Đỗ Thị Kim D, sinh ngày 11/06/1999; Đỗ Hồng L, sinh ngày 22/07/2001 và Đỗ Huyền Khánh N, sinh ngày 03/04/2017.

Cháu D và Cháu L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Sau khi ly hôn, bà P là người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N kể từ tháng 7/2020 đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về tài sản chung:**

**Động sản và bất động sản:** Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Công nợ:** Ông bà không vay nợ ai, không ai vay nợ ông bà, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:** Là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0017780 ngày 10/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- **UBND phường Lam Sơn, Hưng Yên;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa